

H, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Số: 09/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Ngô Văn B, sinh năm 1969; nơi đăng ký thường trú: tổ 11, khu 3, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ 5, khu 5, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Ngô Văn P, sinh năm 1976 và chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980; cùng trú tại: tổ 5B, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Đoàn Thị H, sinh năm 1977; nơi đăng ký thường trú: tổ 11, khu 3, phường K, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ 5, khu 5, phường X, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ:

+ Anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh Ngô Văn B và chị Đoàn Thị H tổng số nợ gốc và nợ lãi còn thiếu (tạm tính đến ngày 11/5/2023) của Hợp đồng vay tài sản đề ngày 15/01/2016, số công chứng 123, quyền số 01/TP/CC - SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Q là: 435.499.526 đồng (bốn trăm ba mươi năm triệu bốn trăm chín chín nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó: nợ gốc là: 274.665.000 đồng, nợ lãi là: 160.774.526 đồng.

+ Trường hợp anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị Y thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương pháp trả nợ mà hai bên đã

thống nhất, thì phải chịu khoản tiền lãi phát sinh mà hai bên thống nhất tại phương pháp trả nợ.

- Về phương pháp trả nợ: anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị Y phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho anh Ngô Văn B và chị Đoàn Thị H tổng số nợ gốc và nợ lãi còn thiếu (tạm tính đến ngày 11/5/2023) là 435.499.526 đồng (bốn trăm ba mươi năm triệu bốn trăm chín chín nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng) làm 02 lần, cụ thể:

Lần 1: ngày 30/01/2024, trả số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Lần 2: ngày 31/3/2024, trả số tiền là 235.499.526 (hai trăm ba mươi năm triệu bốn trăm chín chín nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng).

Trường hợp anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị Y thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương pháp trả nợ nêu ở phần trên thì anh P và chị Y không phải trả cho anh Ngô Văn B và chị Đoàn Thị H số tiền lãi trên nợ gốc (274.665.000đ), trong khoảng thời gian từ ngày 12/5/2023 đến ngày 31/3/2024.

Trường hợp anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị Y thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tại bất kỳ lần trả nợ nào theo phương pháp trả nợ nêu trên thì anh P và chị Y phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất là 10%/năm, kể từ ngày 12/5/2023 cho đến ngày 31/3/2024. Kể từ ngày 01/4/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: anh Ngô Văn P và chị Nguyễn Thị Y chịu 10.887.488đ (mười triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm tám tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng